

Số: 1209 /SNNPTNT-TTBVTV
V/v cơ cấu giống và thời vụ gieo
trồng vụ Hè Thu năm 2021.

Ninh Thuận, ngày 23 tháng 4 năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Thông báo số 118/TB-VPUB ngày 16/4/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Huyền tại Hội nghị sơ kết sản xuất vụ Đông Xuân 2020 – 2021 và triển khai kế hoạch Hè Thu năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Ninh Thuận (*Bản tin ngày 14/4/2021*): Hiện tượng ENSO xu thế nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương tiếp tục trong pha lạnh và hiện tượng La Nina còn duy trì từ nay đến khoảng tháng 4 - 5/2021 với xác suất khoảng 60%, sau đó sẽ chuyển dần sang trạng thái trung tính vào cuối mùa hè và mùa thu năm 2021.

Dự báo tháng 5 đến tháng 8 năm 2021 khu vực tỉnh Ninh Thuận, nhiệt độ trung bình ở mức 28,3 - 29,2⁰C và thấp hơn năm 2020. Khu vực ven biển tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm khoảng 250 mm, thời gian mưa tập trung cuối tháng 5, đầu tháng 6 và thời kỳ tháng 8, mưa tiểu mãn khả năng xảy ra vào thời kỳ từ ngày 21-31 tháng 5. Khu vực miền núi tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ trung bình nhiều năm khoảng 800 mm – 900 mm, thời gian mưa tập trung cuối tháng 5, đầu tháng 8, tháng 9, mưa tiểu mãn khả năng xảy ra vào thời kỳ từ ngày 25/5 - 5/6/2021, riêng tổng lượng mưa vùng giáp Lâm Đồng và Khánh Hòa lượng mưa có thể cao hơn.

Tính đến ngày 22/4/2021, tổng dung tích 21 hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh hiện còn 85,79 triệu m³/194,49 triệu m³, chiếm 44,11% dung tích thiết kế; lượng nước chứa tại hồ Đơn Dương 85,26 triệu m³/165 triệu m³, chiếm 51,67% dung tích thiết kế, lưu lượng nước vào hồ là 25,93 m³/s và đang xả nước với lưu lượng là 18,91 m³/s.

Hiện nay lượng nước tích trữ tại các hồ chứa ở mức thấp, diễn biến tình hình khí hậu, thời tiết ngày càng cực đoan, khó lường. Do đó kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu năm 2021 theo Phương án 1 với tổng diện tích **26.146,5 ha** (gồm: Lúa 13.194,3 ha; màu 12.505,7 ha; thủy sản 446,47 ha) ứng với điều kiện khí hậu, thời tiết bất lợi nhất. Dừng sản xuất lúa tại khu vực tưới của 11 hồ chứa trên địa bàn tỉnh (gồm các hồ: Phước Trung, Phước Nhơn, Tà Ranh, Bầu Zôn, Nước Ngọt, Ông Kinh, Tân Giang, Bầu Ngủ, Suối Lớn, Núi Một, Bà râu); dừng sản xuất lúa thuộc trạm bơm Lợi Hải hồ Sông Trâu và khu tưới kênh Nam hồ Sông Biêu; bố trí sản xuất toàn bộ các khu tưới của hệ thống đập dâng Sông Pha, Nha

Trình - Lâm Cẩm và một số vùng thuộc khu tưới hồ, đập nhỏ do địa phương quản lý.

Để chủ động trong công tác triển khai và thực hiện sản xuất vụ Hè Thu năm 2021 đạt hiệu quả cao, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tuyên truyền nhân dân tổ chức thu hoạch nhanh gọn diện tích lúa vụ Đông Xuân 2020-2021, tập trung công tác cày ải sớm kết hợp nạo vét kênh mương nội đồng; thu gom, tiêu diệt ốc bươu vàng và vệ sinh đồng ruộng trước khi gieo sạ. Việc xuống giống gieo trồng vụ Hè Thu 2021 phải thực hiện đúng lịch thời vụ khuyến cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

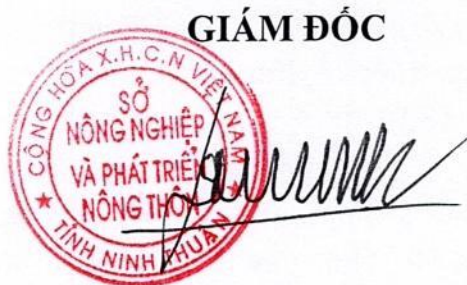
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo chính quyền các địa phương phối hợp với các đơn vị trong ngành Nông nghiệp thực hiện tập trung xuống giống dứt điểm, không để tình trạng trên một xứ đồng tồn tại nhiều trà lúa có tuổi khác nhau do bố trí lệch vụ; tăng cường vận động nông dân sử dụng giống xác nhận, bộ giống lúa ngắn ngày, giống kháng hoặc ít nhiễm rầy nâu. Đồng thời, các địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng vụ Hè Thu 2021, nhất là ở những vùng tưới bấp bênh, vùng cuối kênh, khu vực tưới của các trạm bơm sang các loại cây trồng cạn, sử dụng ít nước phù hợp với điều kiện từng vùng và nhu cầu thị trường như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn trái... nhằm tăng hiệu quả sản xuất; tiếp tục thực hiện mô hình sản xuất cánh đồng lớn theo Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch triển khai mô hình sản xuất cánh đồng lớn năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

(Kèm theo hướng dẫn cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng vụ Hè Thu năm 2021).

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các đơn vị liên quan triển khai khẩn trương các nội dung trên. Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để có hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt (báo cáo);
- Công ty TNHH MTVKTCTTL tỉnh;
- Phòng NN-PTNT các huyện, thành phố;
- Các cơ sở sản xuất giống trong tỉnh;
- TTKN, TTDVGCTVNTS, Chi cục Thủy lợi;
- GD, các PGD sở;
- Lưu: VT, TTBVTV.



GIÁM ĐỐC

Đặng Kim Cương



HƯỚNG DẪN CƠ CẤU GIỐNG VÀ THỜI VỤ MỘT SỐ CÂY TRỒNG CHÍNH TRONG VỤ HÈ THU NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số: 1209 /SNNPTNT-TTBVT ngày 23 /4/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. Lịch đóng nước để phục vụ nạo vét kênh mương định kỳ năm 2021 các hệ thống tưới (theo Thông báo số 184/TB-SNNPTNT ngày 12/3/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), cụ thể như sau:

1. Từ ngày 15/4/2021 đến ngày 30/4/2021 (15 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh chính Tây, kênh chính Đông thuộc hệ thống đập dâng Sông Pha và hệ thống hồ Cho Mo huyện Ninh Sơn; hệ thống hồ Tân Giang, hồ Sông Biêu huyện Thuận Nam; hệ thống hồ Sông Sắt, hồ Trà Co huyện Bác Ái.

2. Từ ngày 25/4/2021 đến ngày 10/5/2021 (15 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh chính Bắc thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh huyện Ninh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và huyện Ninh Hải; hệ thống hồ Nước Ngọt huyện Ninh Hải.

3. Từ ngày 30/4/2021 đến ngày 15/5/2021 (15 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh chính Nam thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh và hệ thống hồ Lanh Ra huyện Ninh Phước.

4. Từ ngày 01/5/2021 đến ngày 10/5/2021 (10 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% hệ thống hồ Sông Trâu huyện Thuận Bắc.

5. Từ ngày 02/5/2021 đến ngày 17/5/2021 (15 ngày), đóng nước hoàn toàn 100% kênh Tân Tài, kênh Tân Hội thuộc hệ thống đập dâng Lâm Cẩm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

II. Cơ cấu giống và lịch gieo trồng một số cây trồng chính vụ Hè Thu 2021

1. Cây lúa

a) Cơ cấu giống:

Nên sử dụng các loại giống lúa từ cấp xác nhận trở lên, giống ngắn ngày có năng suất cao, chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với từng vùng và từng loại đất. Cơ cấu giống lúa đưa vào sản xuất vụ Hè Thu 2021 được đánh giá kháng hoặc ít bị nhiễm rầy nâu, vàng lùn và lùn xoắn lá, dễ chăm sóc, năng suất và chất lượng cao, cụ thể như sau:

- Huyện Ninh Phước và huyện Thuận Nam

+ Hạt bầu tròn: ML 202, ML 214, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH 6, ML48, MT10, PY2.

+ Hạt dài: OM 4900, OM 6976, An Sinh 1399, OM 5451, Đài Thơm 8...

- Huyện Ninh Sơn và huyện Bác Ái

+ Hạt bầu tròn: ML 202, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH 6, MT10, PY2
+ Hạt dài: OM 4900, OM 6976, An Sinh 1399, OM 5451, KD 18, Đài Thơm 8...

- Huyện Ninh Hải và huyện Thuận Bắc

+ Hạt bầu tròn: ML 202, ML 214, ML48, CB 3988, TH 41 phục tráng, TH 6, MT10, PY2...

+ Hạt dài: OM 4900, OM 4498, OM 6976, OMCS 2000, An Sinh 1399, Đài Thơm 8...

- Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm

+ Hạt bầu tròn: ML 202, ML 214, TH 41 phục tráng, TH 6, ML48, MT10, PY2...

+ Hạt dài: OM 4900, OM4498, OM6976, OM 5451, An Sinh 1399, Đài Thơm 8...

*** Lưu ý:**

- Sử dụng **giống cấp xác nhận, giống phục tráng** kết hợp áp dụng kỹ thuật “3 giảm 3 tăng”, “1 phải 5 giảm”; hướng dẫn, khuyến cáo giảm lượng giống gieo sạ xuống mức 100 - 120 kg/ha; bón phân cân đối, hợp lý và hiệu quả; áp dụng tốt các giải pháp kỹ thuật phòng trừ dịch hại tổng hợp (IPM); quản lý nước trong ruộng lúa theo từng giai đoạn sinh trưởng và chủ động tưới theo quy trình ướm – khô xen kẽ nhằm tiết kiệm nước.

- Các địa phương cần có kế hoạch xuống giống tập trung, đồng loạt, né rầy cho từng vùng, từng cánh đồng. Tăng cường thực hiện biện pháp phòng trừ quyết liệt, đồng bộ khi còn ở phạm vi hẹp để giảm thấp nhất thiệt hại do sâu bệnh gây ra.

- Những vùng tưới bấp bênh, vùng cuối kênh, khu vực tưới của các trạm bơm cần quyết liệt và có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng (*chuyển đổi từ đất lúa sang cây trồng cạn, sử dụng ít nước như rau đậu, bắp, cỏ chăn nuôi, cây ăn trái ...*) nhằm tăng hiệu quả sản xuất trên cùng đơn vị diện tích.

b) Thời vụ:

Thời vụ xuống giống tập trung từng vùng, từng trà nhanh gọn với phương châm tiết kiệm nước. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng vùng, từng chân ruộng, bố trí lịch thời vụ gắn với cơ cấu giống trung, ngắn ngày để cho lúa đại trà trổ từ 10/7 đến 05/8/2021, thu hoạch trước 05/9/2021. Căn cứ thời điểm lúa trổ để xác định lịch thời vụ gieo sạ lúa đại trà cho phù hợp; không gieo sạ muộn nguy cơ gặp điều kiện thời tiết bất lợi, thiếu nước tưới ở giai đoạn lúa trổ, chín và ảnh hưởng đến lịch gieo sạ vụ Mùa năm 2021.

Lịch thời vụ: Thời gian gieo sạ từ **ngày 05/5/2021 đến 10/6/2021, chậm nhất không quá ngày 20/6/2021, cụ thể như sau:**

+ Đối với kênh chính Tây, kênh chính Đông thuộc hệ thống đập dâng Sông Pha và hệ thống hồ Cho Mo huyện Ninh Sơn; hệ thống hồ Tân Giang, hồ Sông

Biều huyện Thuận Nam; hệ thống hồ Sông Sắt, hồ Trà Co huyện Bác Ái: ***Gieo sạ từ ngày 05/5/2021 đến 31/5/2021.***

+ Đối với kênh chính Bắc thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh huyện Ninh Sơn, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và huyện Ninh Hải; hệ thống hồ Nước Ngọt huyện Ninh Hải; hệ thống hồ Sông Trâu huyện Thuận Bắc: ***Gieo sạ từ ngày 15/5/2021 đến 10/6/2021.***

+ Đối với kênh chính Nam thuộc hệ thống đập dâng Nha Trinh và hệ thống hồ Lanh Ra huyện Ninh Phước; kênh Tân Tài, kênh Tân Hội thuộc hệ thống đập dâng Lâm Cẩm thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: ***Gieo sạ từ ngày 20/5/2021 đến 10/6/2021, chậm nhất không quá ngày 20/6/2021.***

2. Cây bắp

a) Cơ cấu giống:

Dùng các giống bắp lai: Thịnh Vượng 9999, NK7328, SSC 557, SSC 2095 VN8960, LVN10, HN68, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX 247, bắp nếp địa phương.

- Vùng miền núi: Dùng các giống VN 8960, LVN10, SSC 557, bắp nếp lai MX10, bắp nếp địa phương.

- Vùng đồng bằng: Dùng các giống Thịnh Vượng 9999, NK7328, SSC 557, SSC2095, VN8960, HN68, bắp nếp lai MX10, bắp nếp lai CX247, bắp nếp địa phương.

b) Thời vụ: Tập trung xuống giống từ đầu tháng ***5/2021 đến 10/6/2021***

3. Cây đậu xanh

a) Cơ cấu giống:

Dùng giống chất lượng tốt, chống chịu hạn, sâu bệnh. Đối với đậu xanh sử dụng các giống như: HL 89-E3, HL28, ĐX 208 và một số giống có tiềm năng.

b) Thời vụ: Trồng từ đầu tháng ***5/2021 đến 10/6/2021.***

4. Cây mè

a) Cơ cấu giống:

Giống Mè đen: NA2, ADB1, Mè đen 2 vỏ Bình Thuận.

b) Thời vụ: Trồng từ đầu tháng ***5/2021 đến 10/6/2021.***

5. Cây mía

a) Cơ cấu giống:

Dùng các giống chủ lực chịu hạn, có năng suất và chữ đường cao như: MY55-14, K95-84, K88-92, K95-156, Suphaburi 7, KK3, ROC23, ROC25...

b) Thời vụ: Trồng từ tháng 5 - 6/2021.

6. Cây mì

a) Cơ cấu giống:

Trồng các giống sản chủ lực như: KM94, KM98, KM228...

Tuyệt đối không sử dụng, mua, bán, trao đổi, vận chuyển hom sản từ các vùng bị bệnh về để làm giống, không trồng các giống sản miễn cảm với bệnh virút khảm lá sản như: HLS-11...

b) Thời vụ: Trồng từ tháng 5 - 6/2021.

7. Cỏ chăn nuôi

a) Cơ cấu giống:

Sử dụng giống cỏ VA06. Đồng thời, khuyến cáo nông dân trồng giống cỏ Cao Lương lai CFSH 30 (*là giống cây trồng mới được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận năm 2010, cho năng suất cao và giàu dinh dưỡng để cung cấp thức ăn phục vụ chăn nuôi*). Ngoài ra, có thể sử dụng các giống cỏ khác như: cỏ Sả (cỏ Ghinê), cỏ Ruzi, các giống cỏ chịu hạn khác.

b) Thời vụ: Vùng chủ động nước có thể trồng được quanh năm.
